

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Như Qu, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Gi, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Ko 1419 – 13 M, thành phố G, tỉnh Gifu-ken, quốc gia Nhật Bản.

- *Bị đơn*: anh Lại Văn Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn Y, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Qu và anh Lại Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung**: chị Nguyễn Thị Như Qu và anh Lại Văn Đ chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Như Qu và anh Lại Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Như Qu chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000072 ngày 13/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị Như Qu được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Tổng lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản;
- UBND xã Đ, huyện Gi, TP Hà Nội;
- UBND xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Phụng